

Số: 315/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Hồng L, sinh năm 1975.

Bị đơn: Chị Trần Thị Lan Anh, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: Tổ 8, phường TL, thành phố TL, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hồng L và chị Trần Thị Lan A.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Hồng L và chị Trần Thị Lan A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Khi ly hôn các bên đã thống nhất thỏa thuận, con chung là cháu Dương Văn Ng, sinh ngày 06/01/2004 sẽ do chị Trần Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dương Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Hồng L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm đồng) từ tháng 06/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Hồng L không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Dương Hồng L tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000441 ngày 09/4/2021.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND pKT
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thu Thuận**

